Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 5703.10

Mã HS	5703.10
Mô tả hàng hóa	Thảm và các loại hàng dệt trải sàn khác (kể cả thảm cỏ), tạo búi, đã hoặc chưa hoàn thiện / - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	05/11/2026 22:31:24
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/570310/

4 dòng thuế thuộc 5703.10

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
5703.10.10	Thảm và các loại hàng dệt trải sàn khác (kể cả thảm cỏ), tạo búi, đã hoặc chưa hoàn thiện / - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn: / - - Thảm lót chân, loại dùng cho xe có động cơ thuộc nhóm 87.02, 87.03 hoặc 87.04 (SEN)	m2/chiếc	18%	12%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
5703.10.20	Thảm và các loại hàng dệt trải sàn khác (kể cả thảm cỏ), tạo búi, đã hoặc chưa hoàn thiện / - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn: / - - Thảm cầu nguyện (SEN)	m2/chiếc	18%	12%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
5703.10.30	Thảm và các loại hàng dệt trải sàn khác (kể cả thảm cỏ), tạo búi, đã hoặc chưa hoàn thiện / - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn: / - - Thảm trải sàn, loại dùng cho xe có động cơ thuộc nhóm 87.02, 87.03 hoặc 87.04 (SEN)	m2/chiếc	18%	12%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
5703.10.90	Thảm và các loại hàng dệt trải sàn khác (kể cả thảm cỏ), tạo búi, đã hoặc chưa hoàn thiện / - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn: / - - Loại khác	m2/chiếc	18%	12%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.